

Số: 325/KL-TTS

Đăk Nông, ngày 26 tháng 11 năm 2020

## KẾT LUẬN

## KẾT LUẬN

**Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đào tạo lái xe và điều kiện  
của Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với  
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi**

Thực hiện Quyết định số 287/QĐ-TTS ngày 08/10/2020 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định về công tác đào tạo, sát hạch lái xe và đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 13/11/2020 của Trưởng Đoàn kiểm tra, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông kết luận việc chấp hành các quy định về đào tạo lái xe và điều kiện của Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi, địa chỉ: Thôn 11B, xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, cụ thể như sau:

### A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi được thành lập từ năm 2005 với tên gọi trước đây là Trung tâm dạy nghề tư thục Đại Lợi và được đổi thành tên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi từ ngày 12/02/2020 theo Quyết định số 151/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đăk Nông. Trung tâm vừa hoạt động đào tạo lái xe cơ giới với lưu lượng đường bộ các hạng A1, B, C, D, E với lưu lượng tại thời điểm kiểm tra là 994 học viên và có Trung tâm sát hạch lái xe loại I, quy mô tuyển sinh là 2.500 học viên/năm. Ban giám đốc gồm Nhân sự của Trung tâm có ban giám đốc gồm 03 người và 07 phòng, ban chuyên môn với tổng số là 12 người.

### B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

#### I. ĐIỀU KIỆN PHÁP LÝ

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi có đầy đủ các hồ sơ pháp lý để hoạt động đào tạo lái xe và có Trung tâm sát hạch lái xe loại I đảm bảo điều kiện theo quy định, gồm: Quyết định thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, Giấy phép đào tạo lái xe hạng B, C, D, E, phương án hoạt động đào tạo lái xe A1 và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của Trung tâm sát hạch lái xe loại I.

#### II. VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE

##### 1. Cơ sở vật chất, tiêu chuẩn kỹ thuật và nghiệp vụ chuyên môn

###### 1.1. Hệ thống phòng học chuyên môn:

1.1.1. Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ: Số lượng: 03 phòng, gồm:

- Phòng học lý thuyết: 02 phòng, được trang bị đầy đủ thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống báo hiệu đường bộ, sa hình.

- Phòng học thực hành luật: 01 phòng, được trang bị 20 máy tính và 01 máy chủ, máy in nối mạng và cài đặt phần mềm học Luật Giao thông đường bộ.

**1.1.2. Phòng Cấu tạo và sửa chữa thông thường:** Có mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực; mô hình hệ thống điện; hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái.

Số lượng: 02 phòng  
**1.1.3. Phòng học Kỹ thuật lái xe:** Số lượng: 02 phòng, có thiết bị nghe nhìn phục vụ giảng dạy (màn hình, máy chiếu,...), có hình mô tả các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh vô lăng, chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...), có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập sốc người, số nóng (bố trí ở nơi riêng biệt), có thiết bị mồi phồng để đào tạo lái xe.

**1.1.4. Phòng học Nghiệp vụ vận tải, Đạo đức người lái xe và Văn hóa giao thông:** Phòng học Nghiệp vụ vận tải, Đạo đức người lái xe và phòng Văn hóa giao thông được bố trí chung: Có hệ thống bảng, biểu phục vụ giảng dạy nghiệp vụ khác; có chuyên môn về vận tải hàng hóa, hành khách; có các tranh vẽ ký hiệu trên kiện hàng.

**1.1.5. Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa:** Có hệ thống thông gió, hệ thống chiếu sáng và bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không có rãnh nứt, không trơn trượt; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; hệ thống có tổng thành động cơ hoạt động tốt, hệ thống truyền động, hệ thống lái, hệ thống giang đỡ; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập.

\***Nhận xét:** Trung tâm có đầy đủ các phòng học chuyên môn với diện tích phòng phù hợp và bố trí trang thiết bị, hình ảnh, tranh vẽ, sa hình, thiết bị mô phỏng theo quy định để đào tạo lái xe.v.v. đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Điều 2 Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

## 1.2. Xe tập lái:

Tại thời điểm kiểm tra, tổng số xe tập lái của đơn vị là 85 xe, trong đó:

- Xe tập lái hạng B2: 45 xe; trong đó: Thuộc sở hữu của đơn vị 30 xe, chiếm 66,67%; xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên 15 xe, chiếm 33,33%.

- Xe tập lái hạng B2 số tự động: 08 xe; trong đó: Thuộc sở hữu của đơn vị 06 xe, chiếm 75%; xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên 02 xe, chiếm 25%.

- Xe tập lái hạng A1 có 03 xe, hạng C có 29 xe, hạng D có 01 xe, hạng E có 03 xe và 100% xe thuộc sở hữu của đơn vị.

\* Kiểm tra ngẫu nhiên 18 xe tập lái, gồm: Hạng A1: 03 xe, hạng B2: 05 xe, hạng B2 số tự động: 02 xe, hạng C: 03 xe, hạng D: 01 xe và hạng E: 01 xe, kết quả:

- Về hồ sơ xe: 18/18 xe được kiểm tra có đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định về Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi

trường phuong tiện, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, Giấy phép xe tập lái, Hợp đồng thuê phuong tiện (*đối với xe hợp đồng*).

- Kiểm tra thực tế xe tập lái: Các xe được niêm yết đầy đủ, có hệ thống phanh phụ kết cấu chắc chắn, đảm bảo hiệu quả khi phanh; các xe tải dùng để tập lái có đầy đủ mui bạt che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho học viên; biển "TẬP LÁI" đúng theo mẫu quy định.

### 1.3. Sân tập lái xe:

- Đơn vị có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 114427 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông cấp ngày 31/5/2017 với diện tích là 29.987 m<sup>2</sup>, thời hạn sử dụng đất đến năm 2055.

- Qua kiểm tra diện tích sân tập thực hành lái xe mô tô hạng A1 là 750 m<sup>2</sup>; xe ô tô các hạng B, C, D và E là 15.000m<sup>2</sup>; sân tập lái xe có đủ hệ thống biển báo hiệu theo nội dung đường bộ, đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ tương ứng; giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng; mặt sân có cao độ và hệ thống thoát bùn mặt các nước bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái trong sân có đủ vạch được xây dựng bằng bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường; hình các bài tập lái ghế ngồi cho xe ô tô được bố trí; có nhà chờ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành. Tuy nhiên, có số vị trí và một số vị trí bỏ vỉa bị hư hỏng và một số vị trí vạch kẻ đường bị bong tróc, mờ.

\* **Tồn tại:** Sân tập lái của Trung tâm có một số vị trí bỏ vỉa bị hư hỏng và một số vị trí vạch kẻ đường bị bong tróc, mờ.

## 2. Giáo viên:

Tại thời điểm kiểm tra, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi có tổng số 83 giáo viên, trong đó: Giáo viên dạy lý thuyết là 01, giáo viên giáo viên dạy thực hành là 74 giáo viên, giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành là 08 giáo viên.

**2.1. Kiểm tra tiêu chuẩn giáo viên dạy lý thuyết:** Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ của 04 giáo viên dạy lý thuyết, kết quả: 04/04 giáo viên được kiểm tra có đầy đủ hồ sơ và đảm bảo theo quy định về hợp đồng lao động, bằng cấp, chứng chỉ sư phạm, giấy phép lái xe, có chứng chỉ tin học, tiếng anh phù hợp, có bảng đánh giá phẩm chất đạo đức của giáo viên năm 2019.

**2.2. Kiểm tra tiêu chuẩn giáo viên dạy thực hành:** Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ của 11 giáo viên dạy thực hành, kết quả: 11/11 giáo viên được kiểm tra có đầy đủ các hồ sơ và đảm bảo theo quy định về hợp đồng lao động, bằng cấp, chứng chỉ sư phạm, có thời gian và hạng giấy phép lái xe phù hợp, có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ dạy thực hành lái xe, bảng đánh giá phẩm chất đạo đức của giáo viên năm 2019.

## 3. Công tác tổ chức dạy học

**3.1. Công tác tổ chức học thực hành:** Kiểm tra công tác tổ chức học thực hành giữa thực tế so với kế hoạch và tiến độ đào tạo của lớp B2K117A và lớp CK51A2, cụ thể: Sáng ngày 29/10/2020, kiểm tra học thực hành lái xe trên đường nhóm số 6 của

lớp B2K117A với số lượng học viên là 05 học viên và nhóm số 2 của lớp CK51A2 với số lượng học viên là 08 học viên, kết quả: Trung tâm có tổ chức học thực hành lái xe với số lượng học viên tham gia đầy đủ, giáo viên giảng dạy và học viên có trang phục, đeo phù hiệu “Giáo viên dạy lái xe” và “Học viên tập lái xe” theo quy định.

**3.2. Công tác tổ chức học lý thuyết:** Kiểm tra công tác tổ chức học lý thuyết để đào tạo giữa thực tế so với kế hoạch và tiến độ đào tạo của lớp EK30A có 08 học viên, kết quả: Sáng ngày 29/10/2020, Trung tâm có tổ chức học lý thuyết với số lượng học viên tham gia học là 08/08 học viên, giáo viên giảng dạy và học viên có trang phục, đeo phù hiệu “Giáo viên dạy lái xe” và “Học viên tập lái xe” đầy đủ.

#### 4. Công tác tuyển sinh

**- Quy chế tuyển sinh:** Trung tâm có xây dựng quy chế tuyển sinh và quản lý đào tạo tại Quyết định số 144/QĐ-TTĐNĐL ngày 29/4/2017 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh, đào tạo học nghề lái xe cơ giới đường bộ và công khai Quy chế tuyển sinh tại phòng tuyển sinh của Trung tâm.

**- Hồ sơ người học lái xe:** Kiểm tra xác suất hồ sơ của 10 học viên lớp B2K115B và 05 học viên khóa CK50, kết quả: Điều kiện người học lái đảm bảo theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017; hồ sơ của người học lái xe gồm có: Hợp đồng đào tạo lái xe ô tô, đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe, giấy khám sức khỏe và bản sao giấy chứng minh nhân dân đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017.

**- Về học phí đào tạo:** Trung tâm có ban hành Quyết định số 145/QĐ-TTĐNĐL ngày 04/7/2016 về việc ban hành mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và được niêm yết công khai tại phòng tuyển sinh của Trung tâm, với mức thu học phí đào tạo của từng hạng xe là:

+ Hạng A1: 140.000đ (Một trăm bốn mươi ngàn đồng).

+ Hạng A4: 925.000đ (Chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

+ Hạng B2: 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

+ Hạng C: 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

+ Nâng hạng C lên D và D lên E: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Nâng hạng B2 lên D và C lên E: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

**- Kiểm tra xác suất việc thu học phí:** Kiểm tra xác suất việc thu học phí của 05 học viên lớp B2K115B, kết quả: Trung tâm thu học phí đào tạo theo 2 đợt, có phiếu thu đầy đủ và đúng theo mức học phí đào tạo niêm yết, có xuất hóa đơn cho từng học viên.

#### 5. Công tác tổ chức đào tạo, giáo vụ

**- Kiểm tra Phương án hoạt động đào tạo:** Trung tâm đã xây dựng phương án hoạt động đào tạo lái xe A1 theo mẫu quy định tại phụ lục số 10 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 và tổ chức đào tạo theo phương án đã xây dựng.

**- Kiểm tra xác suất việc xây dựng tiến độ đào tạo và kế hoạch đào tạo:** Kiểm tra xác suất việc xây dựng tiến độ đào tạo và kế hoạch đào tạo của 05

B2K109, B2K110, B2K115, CK49 và DK24, kết quả:

+ Lái xe ô tô các hạng + Có xây dựng tiến độ đào tạo lái xe ô tô các hạng của năm 2020 phù hợp theo TT-BGTVT Phụ lục số 05 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 19/4/2017 và niêm yết công khai tiến độ đào tạo trên bảng thông tin tại phòng tuyển sinh của trung tâm.

+ Trung tâm có xây dựng kế hoạch đào tạo của từng khóa. Tuy nhiên, 04/05 kể 09, B2K110 hoạch đào tạo của các khóa B2K109, B2K110, B2K115 và DK24 nội dung trong môn học “Đảng phán phối giờ học có tên gọi môn học “Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông” là chưa đúng tên môn học theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 19, tên môn 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019, tên môn học là “Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông”.

- Kiểm tra về lưu lượng đào tạo và quy mô tuyển sinh: Từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm kiểm tra, Trung tâm đã tổ chức đào tạo 43 khóa với tổng số 4.717 học viên (lái xe hạng A1 có 08 khóa với 2.751 học viên, lái xe ô tô các hạng có 35 khóa với 1.966 học viên). Số lượng học viên đào tạo lái xe ô tô cao nhất tại một thời điểm là 994 học viên (nằm trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2020 đến ngày 20/8/2020) đảm bảo chưa vượt lưu lượng đào tạo là 994 học viên cho phép theo quy định. Số lượng học viên lái xe ô tô đến thời điểm kiểm tra là 1.966 người đảm bảo theo quy mô tuyển sinh cho phép tại Giấy chứng nhận số 07/2020/CNĐKHĐ-LĐTBXH ngày 10/4/2020.

- Kiểm tra sổ theo dõi thực hành lái xe của khóa B2K109, B2K110, B2K115, CK49 và DK24, kết quả: Có lập, ghi cơ bản các nội dung trong sổ theo dõi thực hành lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục số 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 19/4/2017. Tuy nhiên, 05/05 sổ kiểm tra ghi chưa đầy đủ nội dung “Tổng số kilomet thực hành và điểm thi kiểm tra cuối khóa của từng học viên”.

- Kiểm tra về kết quả thi, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp và kết quả sát hạch từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/9/2020, kết quả:

+ Về kết quả thi, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp: Trung tâm đã tổ chức thi tốt nghiệp 19 khóa với tổng số học viên dự thi là 923 học viên. Số học viên đạt tốt nghiệp là 923 học viên, tỷ lệ tốt nghiệp là 100% và được cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo đầy đủ.

+ Về kết quả sát hạch: Trung tâm đã báo cáo đề nghị tổ chức sát hạch 08 kỳ sát hạch và đã tổ chức sát hạch được 05 kỳ với tổng số học viên dự sát hạch là 1.401 học viên, số học viên đạt sát hạch là 938 học viên đạt tỷ lệ 67%.

- Sổ lên lớp, sổ cấp chứng chỉ:

+ Sổ cấp chứng chỉ: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/9/2020, Trung tâm đã hoàn thành việc đào tạo lái xe ô tô và cấp chứng chỉ cho 19 khóa. Việc cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo được Trung tâm lập sổ theo mẫu quy định, có ký nhận của học viên và ghi chép đầy đủ các nội dung trong sổ.

+ Sổ lên lớp: Tiến hành kiểm tra sổ lên lớp của 05 khóa đào tạo, gồm: B2K109,

kết quả: Có B2K110, B2K115, CK49 và DK24, kết quả: Có lập và ghi chép, ký nhận đầy đủ vào sổ Thông số lên lớp theo quy định tại mẫu số 05 Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015.

- Kiểm tra về nội dung, thời gian, chương trình đào tạo của 05 khóa B2K109, B2K110, B2K115, CK49 và DK24, kết quả: Trung tâm áp dụng và thực hiện chương trình, phân bổ thời gian đào tạo và nội dung, phân bổ chi tiết môn học theo quy định tại Điều 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 và Điều 1 The Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Kiểm tra giáo trình đào tạo của khóa B2K115 và CK49, kết quả: Nội dung giáo trình đào tạo được thể hiện trong sổ lên lớp, lịch học của từng khóa và phù hợp với bộ giáo trình khung do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, có ký xác nhận đầy đủ của Giáo viên và tổ trưởng.

- Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo, giám sát thời gian học lý thuyết lái xe ô tô: Trung tâm có lắp đặt 02 thiết bị điểm danh và quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ ELT-TH-T3 tại 2 phòng học lý thuyết. Thiết bị do Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ ECOTEK cung cấp với các thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu tại văn bản số 1333/TCDBVN-QLVT&NL ngày 10/3/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

- Kiểm tra hồ sơ lưu bài thi tốt nghiệp của 05 học viên khóa CK49, 05 học viên khóa DK22 và lưu trữ thời gian học lý thuyết môn pháp luật giao thông đường bộ, trên đường, thời gian và quãng đường học lái xe trên đường, kết quả:

+ 10 bài thi tốt nghiệp của 10 học viên có lưu trữ đầy đủ, có số điểm đánh giá kết quả, có chữ ký đầy đủ của giám khảo, học viên và các thành phần liên quan.

+ Lưu trữ thời gian học lý thuyết môn pháp luật giao thông đường bộ được thực hiện Trung tâm bố trí 01 cán bộ chuyên trách thực hiện theo dõi, quản lý dữ liệu từ hệ thống quản lý ELT-TH-T3 và lưu trữ trong máy tính riêng của Trung tâm.

+ Thời gian và quãng đường học lái xe trên đường được ghi theo từng buổi học được lưu trữ trong sổ theo dõi thực hành lái xe và được lưu trữ đảm bảo theo quy định.

#### \* Tồn tại:

- 04/05 kế hoạch đào tạo của các khóa B2K109, B2K110, B2K115 và DK24 nội dung trong Bảng phân phối giờ học có tên môn học “Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông” là chưa đúng tên môn học theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019, tên môn học là “Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông”.

- Số theo dõi thực hành lái xe của 05 khóa kiểm tra B2K109, B2K110, B2K115, CK49 và DK24 ghi chưa đầy đủ nội dung “Tổng số kilomet thực hành và điểm thi” theo quy định tại Phụ lục số 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 19/4/2017.

### III. VỀ TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE

#### 1. Cơ sở vật chất, tiêu chuẩn kỹ thuật của Trung tâm sát hạch lái xe

##### 1.1. Các hạng mục công trình cơ bản:

- Trung tâm sát hạch lái xe Đại Lợi thuộc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CN 295865 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông cấp ngày 16/7/2018 với diện tích 57.897,2 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng đến hết ngày 17/8/2062. Trung tâm sát hạch xây dựng theo tiêu chuẩn Trung tâm sát hạch lái xe loại I và được Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động tại Giấy chứng nhận số 36/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 19/6/2020 và thay đổi tại Giấy chứng nhận số 89/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 28/10/2020.

- Nhà điều hành sát hạch được xây dựng với diện tích và bố trí đầy đủ phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015. Có phòng điều hành thiết bị chấm điểm lái xe trong hình, phòng hội đồng sát hạch, phòng sát hạch lý thuyết, phòng chờ sát hạch .v.v.

Sân sát hạch thực hành kỹ năng lái xe trong hình gồm 03 khu vực. Khu vực 01 khu vực để sát hạch lái xe các hạng B, C, D, E; khu vực 02 để sát hạch lái xe mô tô hạng A1; khu vực 03 để sát hạch lái xe hạng FC. Sân sát hạch được xây dựng bằng kết cấu bê tông xi măng đảm bảo cao độ và có hệ thống thoát nước, có đầy đủ hình các bài sát hạch với kích thước và được bó vỉa đảm bảo quy định, có bố trí đầy đủ hệ thống tín hiệu giao thông và có lắp đặt thiết bị chấm điểm tự động đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015.

**1.2. Thiết bị sát hạch thực hành lái xe:** Thiết bị sát hạch thực hành lái xe bao gồm thiết bị sát hạch lái xe trong hình và thiết bị sát hạch lái xe trên đường. Các thiết bị được trung tâm lắp đặt tại phòng điều hành sát hạch, trên xe sát hạch, trên sân sát hạch và có phần mềm điều hành, quản lý sát hạch. Thiết bị do Công ty cổ phần công nghệ kĩ thuật Ecoteck cung cấp và có thông số phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN40:2015/BGTVT. Qua kiểm tra các thiết bị chấm điểm tự động, hoạt động bình thường, tự động báo lỗi và chấm điểm theo quy định.

**1.3. Phòng sát hạch lý thuyết:** Trung tâm có phòng sát hạch lý thuyết và bố trí 22 máy tính (02 máy chủ, 20 máy trạm được đánh số từ 01 đến 20). Vị trí vị trí đặt máy chủ, máy trạm và máy in phù hợp công năng khi tổ chức sát hạch, được kết nối mạng LAN, cài đặt phần mềm diệt virut Bkav và cài đặt phần mềm sát hạch lái xe do Tổng cục Đường bộ chuyển giao, các máy có bộ lưu điện (UPS) độc lập, trong phòng sát hạch có lắp đặt 01 camera giám sát phòng sát hạch.

**1.4. Các thiết bị hỗ trợ:** Trung tâm có bố trí cơ bản các thiết bị hỗ trợ theo quy định, gồm: 04 Bộ đàm thông tin nội bộ; thiết bị lưu trữ hình ảnh phòng sát hạch lý thuyết với dung lượng 12TB; 07 camera giám sát sát hạch lái xe; 01 máy phát điện dự

phòng công suất 25kVA; có hệ thống chống sét và các trang thiết bị phòng, chống cháy nổ được Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Đăk Nông nghiệm thu tại Văn bản số 20/NT-PCCC ngày 31/7/2020.

### **1.5. Xe sát hạch:**

- Tại thời điểm kiểm tra, tổng số xe sát hạch của đơn vị là 24 xe, trong đó: Xe sát hạch hạng A1 có 06 xe, hạng B1 tự động có 02 xe, hạng B2 có 07 xe, hạng C có 05 xe, hạng D có 02 xe, hạng E có 02 xe. Tất cả đều thuộc sở hữu của trung tâm.

- Kiểm tra 24 xe sát hạch, kết quả:

Về hồ sơ xe: 24/24 xe được kiểm tra đều có đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định về Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Kiểm tra thực tế xe tập lái: 24/24 xe đều có hệ thống phanh phụ kết cấu chắc chắn, đảm bảo hiệu quả khi phanh; các xe tải dùng để sát hạch có đầy đủ mui bạt che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho dự thi sát hạch; có gắn biển “SÁT HẠCH” đúng theo quy định.

### **2. Công tác sát hạch lái xe**

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/2020, Trung tâm đã tổ chức sát hạch 09 kỳ sát hạch (trong đó: Số kỳ sát hạch của đơn vị đăng ký là 05 kỳ, số kỳ sát hạch do các đơn vị khác thuê để sát hạch là 04 kỳ) với tổng số học viên dự sát hạch là 2.335 học viên người, số học viên đạt sát hạch là 1.522 học viên, đạt tỷ lệ 65,2%.

Về công khai lịch sát hạch: Trung tâm có niêm yết công khai lịch sát hạch của từng tháng trên bảng thông tin tại phòng hội trường và phòng chờ sát hạch, đồng thời đăng tải lịch sát hạch trên trang thông tin điện tử của đơn vị tại địa chỉ [www.daylaixedailoi.com](http://www.daylaixedailoi.com).

Về công khai mức thu phí sát hạch và giá các dịch vụ khác: Qua kiểm tra, trung tâm có lập bảng và công khai mức phí sát hạch và mức phí của dịch vụ thuê xe sát hạch tại phòng hội trường và phòng chờ sát hạch đảm bảo theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017.

Về công tác đảm bảo an toàn cho kỳ sát hạch: Trước mỗi kỳ sát hạch, Trung tâm có thực hiện thông báo bằng loa về một số điều lệ trong quá trình sát hạch như: học viên phải đeo thẻ tên, đồng phục, không sử dụng chất kích thích, không mang các thiết bị điện tử .v.v. và bố trí 01 bảo vệ để theo dõi, thực hiện việc đảm bảo an toàn cho kỳ sát hạch.

### **3. Công tác quản lý, lưu trữ dữ liệu, hồ sơ, sổ sách**

Trung tâm thực hiện quản lý và lưu trữ đầy đủ các Quyết định tổ chức kỳ sát hạch, biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch của từng kỳ sát hạch. Có bố trí 01 cán bộ chuyên trách để thực hiện quản lý, lưu trữ dữ liệu giám sát phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình, kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình, sát hạch trên đường và được lưu trữ tại máy tính chuyên dụng của trung tâm đảm bảo

theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 và Điều 1, Điều 21 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019.

#### **4. Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/9/2020, Trung tâm có 03 cuộc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

Ngày 27/8/2020, Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông kiểm tra về tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe hạng A1 và lập biên bản kiểm tra ngày 27/8/2020. Trên cơ sở nội dung yêu cầu trong biên bản ngày 27/8/2020, Trung tâm đã khắc phục và Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông ban hành Văn bản số 1754/SGTVT-VT ngày 01/9/2020 về việc xác nhận sân sát hạch lái xe hạng A1 đủ điều kiện hoạt động.

Ngày 12/6/2020, Tổng cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra điều kiện hoạt động của Trung tâm sát hạch lái xe Đại Lợi. Trên cơ sở biên bản kiểm tra ngày 12/6/2020, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động số 36/TCDBVN-QLVT&NL ngày 19/6/2020. Và cũng tại biên bản kiểm tra ngày 12/6/2020, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã đề xuất, kiến nghị Trung tâm hoàn thiện một số nội dung trong quá trình hoạt động. Đến nay, Trung tâm đã khắc phục cơ bản các nội dung theo yêu cầu.

Ngày 24/10/2020, Tổng cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra điều kiện Trung tâm sát hạch lái xe Đại Lợi. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động số 89/TCDBVN-QLVT&NL ngày 28/10/2020 cho Trung tâm sát hạch lái xe Đại Lợi.

#### **IV. KẾT LUẬN**

**1. Ưu điểm:** Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi cơ bản đáp ứng các điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe theo quy định; cơ sở vật chất, các phòng học chuyên môn thực hiện công tác đào tạo và trang thiết bị trung tâm sát hạch lái xe đầy đủ; đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm; cung cấp hồ sơ tài liệu kịp thời theo đúng thời gian và kế hoạch kiểm tra.

#### **2. Tồn tại, thiếu sót**

- Sân tập lái của Trung tâm có một số vị trí bờ vỉa bị hư hỏng và một số vị trí vách kẻ đường bị bong tróc, mờ.

- 04/05 kế hoạch đào tạo của các khóa B2K109, B2K110, B2K115 và DK24 nội dung trong Bảng phân phối giờ học có tên môn học “Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông” là chưa đúng tên môn học theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019, tên môn học là “Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông”.

- Số theo dõi thực hành lái xe của 05 khóa kiểm tra B2K109, B2K110, B2K115, CK49 và DK24 ghi chưa đầy đủ nội dung “tổng số kilomet thực hành và điểm thi kiểm tra cuối khóa của từng học viên” theo mẫu quy định tại phụ lục số 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 19/4/2017.

### 3. Yêu cầu

Trên cơ sở các nội dung, kết quả kiểm tra, các quy định về đào tạo lái xe và bồi dưỡng và trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ và các văn bản pháp luật có liên quan, Trung tâm Kiểm tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông yêu cầu Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi khẩn trương khắc phục, bổ sung và rút kinh nghiệm trong công tác điều hành quản lý của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

- Kiểm tra, rà soát và khắc phục ngay các vị trí bó vỉa bị hư hỏng và các vị trí tập lái cách kẻ đường bị bong tróc, mờ trên sân tập lái của Trung tâm.

- Rút kinh nghiệm trong quá trình xây dựng Kế hoạch đào tạo của các khóa học phải đảm bảo tên môn học “Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông” đúng theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019.

- Kiểm tra, rà soát và thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung về “Tổng số kilomet thực hành và Điểm thi kiểm tra cuối khóa của từng học viên” vào Sổ theo dõi thực hành lái xe của các khóa đào tạo theo quy định tại Phụ lục số 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 19/4/2017.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận kiểm tra, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi phải tổ chức thực hiện các nội dung yêu cầu theo kết luận kiểm tra và **báo cáo bằng văn bản** việc thực hiện kết luận về Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Nông; đồng thời Đoàn kiểm tra thực hiện theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đại Lợi./.

#### Noi nhận: NH THÀNH TRA

- Lãnh đạo Sở GTVT (b/c);
- Phòng Quản lý VT, PT&NL (p/h);
- Các Phó Chánh Thanh tra Sở;
- Trung tâm GDNN Đại Lợi (t/h);
- Đoàn kiểm tra số 287 (t/h);
- Đội Thanh tra HC-VP (p/h);
- Trang Thông tin điện tử Sở GTVT (đăng tin);
- Lưu: TTS, Đoàn KT.

*Đinh Thị Hà*

#### CHÁNH THANH TRA



*Đinh Thị Hà*